

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 67/2020/DS-PT

Ngày 06/03/2020

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng
Dân sự”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Hoàng

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Lan

Ông Trương Chí Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Vĩnh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06/03/2020, tại trụ sở TAND Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 360/2019/TLPT-DS ngày 02/12/2019 về *“Tranh chấp hợp đồng dân sự”*. Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2019/DS-ST ngày 19/7/2019 của TAND quận Nam Từ Liêm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 81/2020/QĐXX-PT ngày 14 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đường Thị Quy, sinh năm 1961. Trú tại: Số nhà BX8-15 Đông Quan, tổ 1, phố Quan Hoa, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. *Đại diện theo ủy quyền:* Ông Tạ Duy Tuyên, sinh năm 1977. Địa chỉ: Nhà C10, khu tập thể Bộ Công an, ngõ 360 phố Xã Đàn, quận Đống Đa, Hà Nội. Có mặt ông Tuyên.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần chứng khoán BOS (tên gọi cũ Công ty CP Chứng khoán Artex); Trụ sở tại: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. *Đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Tổng giám đốc. *Đại diện theo pháp của bị đơn ủy quyền cho* Công ty Luật TNHH Smic theo “Giấy ủy quyền” ngày 07/01/2020. Công ty Luật TNHH Smic do bà Vũ Đăng Hải Yến là đại diện theo pháp luật ủy quyền lại cho: anh Nguyễn Việt Hoàng, chị Nguyễn Thị Hồng Nhung và chị Nguyễn Thị Kim Xuân là nhân viên của Công ty Luật TNHH Smic theo “Giấy ủy quyền” ngày 08/01/2020. Có mặt anh Hoàng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Mai Đức A, sinh 1958. Địa chỉ: Số 15 Đông Quan, tổ 1, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Vắng mặt.

3.2 Bà Đặng Thị Mai, sinh 1982. Địa chỉ: Thôn 8, Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Công ty Cổ phần chứng khoán BOS- là bị đơn. Có mặt người đại diện theo ủy quyền (anh Hoàng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Hồ sơ vụ án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nguyên đơn bà Đường Thị Quy và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 06/5/2010, bà Quy đã ký “Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán” số 1271/HĐKT- ART (*Sau đây viết tắt là: Hợp đồng giao dịch chứng khoán 1271*) tại Công ty Cổ phần chứng khoán Artex (*Nay là Công ty cổ phần Chứng khoán BOS theo Giấy phép điều chỉnh số 41 ngày 8/7/2019 của Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sau đây viết tắt là: Công ty BOS*) và bà đã được Công ty BOS cấp số hiệu tài khoản là 083C003060 đứng tên Đường Thị Quy.

Ngày 06/5/2010, bà đã làm Giấy ủy quyền thực hiện giao dịch chứng khoán cho bà Đặng Thị Mai để bà Mai toàn quyền đại diện thay bà đứng ra quyết định các nội dung theo giấy ủy quyền.

Từ ngày 07/5/2010 đến ngày 23/8/2010, thông qua tài khoản 083C003060, bà đã nộp (gồm cả số tiền bà Đặng Thị Mai, bà Bạch Thị Thiên chuyển vào tài khoản của bà) tổng số tiền là 5,2 tỷ đồng.

Trong các ngày 14/9/2010, 07/10/2010, bà đã chuyển tiền từ tài khoản của bà đến tài khoản chứng khoán của anh Mai Đức Nam, bà Đặng Thị Mai tổng cộng 1,2 tỷ đồng. Số tiền còn lại trong tài khoản của bà là 4.000.000.000 đồng. Sau đó, bà phát hiện tài khoản giao dịch của bà bị công ty phong tỏa, không giao dịch hay rút tiền được nữa. Bà đã nhiều lần khiếu nại nhưng không được Công ty giải quyết. Nay, bà yêu cầu:

- Buộc Công ty Chứng khoán phải hoàn trả bà số tiền gốc 4.000.000.000đ + lãi suất hàng tháng phát sinh từ số dư trong tài khoản từ khi bà gửi cho đến nay;

- Buộc Công ty Chứng khoán phải bồi thường cho bà do lỗi của Công ty trong việc quản lý tiền bà đã nộp.

2. Bị đơn, đại diện Công ty chứng khoán BOS trình bày:

Công ty chứng khoán BOS thống nhất với trình bày của bà Quy về việc mở tài khoản, ủy quyền giao dịch giữa bà Quy với nhân viên của công ty là bà Đặng Thị Mai và thống nhất số tiền còn lại là 4.000.000.000 đồng trước khi Công ty phong tỏa tài khoản của bà Quy. Lý do Công ty phong tỏa tài khoản của bà Quy là: Đến hết ngày 17/11/2010 do tổng số dư tiền trong tài khoản của các cá nhân đã ký kết Giấy liên thông ngày 22/9/2010 vượt mức – 16.000.000.000 đồng.

Kể từ ngày lập tài khoản đến thời điểm bị phong tỏa bà Quy không hề thực hiện việc mua bán chứng khoán. Bên cạnh đó bà Mai mặc dù được nhận ủy quyền thực hiện mua bán chứng khoán trên tài khoản của bà Quy nhưng bà Mai cũng không hề thực hiện bất kỳ một lệnh đặt mua nào. Như vậy, mục đích duy nhất của

bà Quy lập và duy trì số tiền trong tài khoản của mình là để bảo lãnh, đối ứng cho các tài khoản khác đã ký liên thông. Chính vì lẽ đó, bà Mai (trưởng nhóm liên thông) vẫn có thể sử dụng số tiền trong tài khoản của bà Quy để giao dịch chứng khoán mà không cần thiết phải đặt lệnh trên tài khoản của bà Quy.

Việc Công ty Cổ phần chứng khoán Artex phong tỏa số tiền 4.000.000.000đ trong tài khoản của bà Quy là hoàn toàn có căn cứ. Do đó, Công ty Cổ phần chứng khoán BOS không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quy.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Mai Đức A (chồng bà Quy) trình bày:

Nguồn tiền bà Quy nộp vào tài khoản chứng khoán là tiền riêng của bà Quy và tự bà Quy vay mượn, không phải là tài sản chung vợ chồng và cũng không liên quan đến ông. Việc bà Quy nạp tiền, rút tiền, ủy quyền cho bà Mai ông cũng không biết và không liên quan. Với yêu cầu khởi kiện của bà Quy đối với Công ty Cổ phần chứng khoán BOS, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa giải quyết và xét xử vắng mặt ông.

3.2 Bà Đặng Thị Mai trình bày:

Bà là nhân viên của Công ty Cổ phần chứng khoán Artex từ tháng 11/2008 đến năm 2010. Trong thời gian làm việc tại công ty bà được giao ở bộ phận giao dịch khách hàng, có nhiệm vụ chăm sóc và đặt lệnh cho khách hàng. Bà là người được bà Quy ủy quyền để đặt lệnh thực hiện giao dịch chứng khoán tại Công ty Cổ phần chứng khoán Artex. Tại Giấy xác nhận ngày 22/9/2010, xác nhận đồng ý liên thông của chủ tài khoản bà đã tự ký hết cho các chủ tài khoản chứ không phải chỉ ký một mình chữ ký của bà Quy. Việc bà ký liên thông giữa các tài khoản là theo sự chỉ đạo của lãnh đạo Công ty Cổ phần chứng khoán Artex. Hơn nữa, giấy liên thông này không đúng quy định của pháp luật về giao dịch chứng khoán nhưng bà vẫn ký để hoàn thiện giấy tờ cho phòng giao dịch của Công ty theo chỉ đạo của lãnh đạo Công ty Cổ phần chứng khoán Artex. Về việc bồi thường với bà Quy bà khẳng định là bà không gây thiệt hại gì đến tài khoản của bà Quy nên bà không chịu trách nhiệm. Bà đề nghị Tòa xét xử vắng mặt bà.

Tiến hành xác minh, Tòa án cấp sơ thẩm thu thập được:

- Kết luận giám định số 339/C54-P5 của Viện khoa học hình sự.
- Giấy xác nhận người đại diện của nhóm tài khoản liên thông ngày 22/9/2010 của Công ty cổ phần chứng khoán Artex.

- Giấy ủy quyền giao dịch giữa bà Đường Thị Quy và bà Đặng Thị Mai.

Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2019/DSST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, quyết định:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đường Thị Quy đối với Công ty Cổ phần chứng khoán Artex về việc “ Tranh chấp HĐ dân sự”.

- Buộc Công ty Cổ phần chứng khoán Artex phải trả cho bà Đường Thị Quy số tiền gốc là 4.000.000.000 đồng (*bốn tỷ đồng*) và khoản lãi do chậm trả là 998.483.178 đồng. Tổng cộng Công ty Cổ phần chứng khoán Artex phải trả cho nguyên đơn là 4.998.483.178 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự và nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 26/7/2019, Công ty chứng khoán BOS có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên của TAND quận Nam Từ Liêm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày luận cứ:

.....

Ông Mai Đức A trình bày:.....

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về cách giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đảm bảo nguyên tắc xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn xét xử sơ thẩm.

Người kháng cáo là công ty BOS nộp đơn kháng cáo và Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định, được xác định kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung:

[2.1]. *Xét kháng cáo của Công ty cổ phần chứng khoán BOS:*

Ngày 06/5/2010, bà Quy đã ký hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán số 1271/HĐKT – ART tại Công ty Cổ phần chứng khoán BOS và đã được công ty cấp số hiệu tài khoản là 083C003060 đứng tên Đường Thị Quy. Cùng ngày, bà Quy đã ký giấy ủy quyền thực hiện giao dịch chứng khoán cho bà Mai (là nhân viên

công ty BOS) để bà Mai toàn quyền đại diện đứng ra quyết định các nội dung giao dịch theo giấy ủy quyền.

Tại giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa ngày hôm nay, giữa bà Quy và công ty CP Chứng khoán BOS thống nhất về số dư tiền trong tài khoản chứng khoán số hiệu 083C003060 đứng tên bà Quy do công ty BOS quản lý và đã phong tỏa số tiền 4.000.000.000 đồng trong tài khoản chứng khoán số hiệu 083C003060 của bà Quy.

Hồ sơ, tài liệu chứng cứ thể hiện: Giấy xác nhận ngày 22/9/2010 có nội dung chính như sau: xác nhận của công ty BOS về việc Bà Đặng Thị Mai chủ tài khoản giao dịch chứng khoán số 083C009000 đồng thời là người đại diện của nhóm tài khoản liên thông bao gồm: Đặng Thị Hoàn, Mai Đức Nam, Nguyễn Thị Cẩm Tú, Nguyễn Tuấn Anh, Đặng Thị Hồng Hà, Đặng Thị Mai và Đường Thị Quy. Bà Mai là người chịu trách nhiệm với các giao dịch chứng khoán trên các tài khoản nêu trên và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ giấy tờ, chứng từ thanh toán số tiền thiếu và tiền phí vay Tn đối với những tài khoản liên thông trên. Theo đó, khách hàng thuộc nhóm tài khoản liên thông chỉ được phép rút tiền khi tổng tiền của các tài khoản so với phần tiền thiếu ART là dương và cam kết thực hiện đúng quy định này. Giấy xác nhận có chữ ký của đại diện Công ty BOS, chữ ký của bà Mai và chữ ký của chủ 07 tài khoản liên thông nêu trên.

Xét thấy:

Thời điểm ký Giấy xác nhận nêu trên giữa công ty BOS và bà Mai là ngày 22/9/2010 nên nếu Giấy xác nhận là hợp pháp thì sẽ có hiệu lực từ ngày 22/9/2010 trở đi. Tuy nhiên, các giao dịch nạp tiền và rút tiền của bà Đường Thị Quy kể từ ngày mở tài khoản tại công ty (ngày 06/5/2010) là đều thực hiện trước thời điểm ký giấy xác nhận nêu trên. Vì vậy, công ty BOS căn cứ nội dung giấy xác nhận ngày 22/9/2010 để phong tỏa tài khoản của bà Quy là không đúng nội dung thỏa thuận đã ký với bà Mai.

Theo trình bày của các đương sự, có căn cứ khẳng định bà Quy không tham gia vào nhóm tài khoản liên thông, bà Quy không ký vào giấy xác nhận do Công ty BOS cung cấp. Bà Mai đã tự ký cho tất cả các chủ tài khoản nhằm mục đích để hoàn thiện giấy tờ cho phòng giao dịch của Công ty theo chỉ đạo của lãnh đạo Công ty Cổ phần chứng khoán BOS.

Quá trình thu thập chứng cứ tại cấp sơ thẩm. Ngày 27/10/2017, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã có kết luận giám định: *“Chữ ký trong giấy xác nhận ngày 22/9/2010 so với các chữ ký mẫu không phải do cùng một người ký ra”*.

Như vậy, có cơ sở khẳng định lời khai của bà Quy là đúng thực tế và chữ ký trong Giấy xác nhận ngày 22/9/2010 không phải của bà Quy.

Đại diện cho Công ty CP Chứng khoán BOS cho rằng bà Mai được bà Quy ủy quyền thực hiện giao dịch chứng khoán nên bà Mai có quyền ký vào Giấy xác nhận

đồng ý liên thông ngày 22/9/2010 là không đúng theo nội dung hợp đồng ủy quyền đã ký giữa bà Quy với bà Mai vì theo nội dung ủy quyền, bà Mai chỉ được toàn quyền trong việc giao dịch chứng khoán đối với tài khoản của bà Quy.

Mặt khác, thời điểm năm 2010 các quy định pháp luật về xác lập nhóm tài khoản liên thông tuy chưa có quy định cụ thể nhưng các quy định quản lý nhà nước đối với các hành vi vi phạm các nguyên tắc cũng như có thể tác động tiêu cực đến hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán đều bị pháp luật nghiêm cấm thực hiện. Theo đó, pháp luật cấm các giao dịch thao túng thị trường chứng khoán như: sử dụng một hoặc nhiều tài khoản giao dịch của mình hoặc của người khác hoặc thông đồng với nhau liên tục mua, bán chứng khoán nhằm tạo ra cung, cầu giả tạo; Một người hay một nhóm người thông đồng với nhau đặt lệnh mua và bán cùng loại chứng khoán trong cùng ngày giao dịch hoặc thông đồng với nhau giao dịch mua bán chứng khoán mà không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu hoặc quyền sở hữu chỉ luân chuyển giữa các thành viên trong nhóm nhằm tạo giá chứng khoán, cung cầu giả tạo; Liên tục mua hoặc bán chứng khoán với khối lượng chi phối vào thời điểm mở cửa hoặc đóng cửa thị trường nhằm tạo ra mức giá đóng cửa hoặc giá mở cửa mới cho loại chứng khoán đó trên thị trường; Giao dịch chứng khoán bằng hình thức cấu kết, lôi kéo người khác liên tục đặt lệnh mua, bán chứng khoán gây ảnh hưởng lớn đến cung cầu và giá chứng khoán, thao túng giá chứng khoán. Việc công ty BOS lập, ký giấy xác nhận liên thông ngày 22/9/2010 là không phù hợp quy định pháp luật, thực chất là tạo nhóm tài khoản thông đồng để giao dịch chứng khoán, có thể dẫn đến việc thao túng thị trường mà không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu hoặc quyền sở hữu chỉ luân chuyển giữa các thành viên trong nhóm nhằm tạo giá chứng khoán, cung cầu giả tạo. Do đó công ty BOS phong tỏa tài khoản của bà Quy, không cho khách hàng rút tiền là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán số 1271/HĐTK-ART ngày 6/5/2010. Yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty CP Chứng khoán BOS phải hoàn trả 4.000.000.000 đồng và lãi suất phát sinh là có căn cứ. Công ty CP chứng khoán BOS có lỗi trong việc phong tỏa tài khoản giao dịch của bà Quy. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị đơn phải trả nguyên đơn cả gốc và lãi **4.998.483.178** đồng và tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành là phù hợp với quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Việc Công ty CP Chứng khoán BOS đề nghị Hội đồng xét xử triệu tập bà Đặng Thị Hoàn, ông Mai Đức Nam, bà Nguyễn Thị Cẩm Tú, ông Nguyễn Tuấn Anh, bà Đặng Thị Hồng Hà tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử đã nhận định: Giấy xác nhận ngày 22/9/2010 có nội dung không phù hợp quy định pháp luật, bà Mai đã khẳng định tự ký đồng ý cho các chủ tài khoản nêu trên và yêu cầu của bà Quy không liên quan đến quyền, nghĩa vụ của những người trên. Vì vậy, không có cơ sở để đưa họ vào tham gia tố tụng với tư

cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Các cá nhân nêu trên có quyền khởi kiện độc lập theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của công ty CP chứng khoán BOS đối với bản án sơ thẩm.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[2.5] Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Giữ nguyên quyết định về án phí sơ thẩm tại bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của công ty CP chứng khoán BOS không được chấp nhận nên Công ty phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng

đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AK/2010/0008668 ngày 01/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 308; Điều 147; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 71 và 131 của Luật Chứng khoán và Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24/4/2007 của Bộ Tài Chính về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán;

- Khoản 2, Điều 155 và các Điều 275, 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty CP chứng khoán BOS. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 09/2019/DS-ST ngày 19/7/2019 của TAND quận Nam Từ Liêm. Cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đường Thị Quy đối với Công ty Cổ phần chứng khoán BOS về việc “ Tranh chấp HĐ dân sự”.

- Buộc Công ty Cổ phần chứng khoán Artex phải trả cho bà Đường Thị Quy số tiền gốc là 4.000.000.000 đồng (*bốn tỷ đồng*) và khoản lãi do chậm trả là 998.483.178 đồng. Tổng cộng Công ty Cổ phần chứng khoán Artex phải trả cho nguyên đơn là 4.998.483.178 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu người có nghĩa vụ thi hành án chưa thanh toán xong khoản tiền phải thi hành, thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền còn nợ theo mức lãi suất 10%/năm (*theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015*) tương ứng với thời gian chậm thi hành án kể từ thời điểm xét xử sơ thẩm.

2. Về án phí sơ thẩm: Công ty Cổ phần chứng khoán BOS phải chịu 112.998.483 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Đường Thị Quy số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.000.000 đồng, theo biên lai số 0006754 ngày 16/12/2016 tại Chi cục Thi hành án dân quận Nam Từ Liêm.

Về án phí phúc thẩm: Công ty Cổ phần chứng khoán BOS phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AK/2010/0008668 ngày 01/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Đỗ Minh Hoàng

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND Tp.Hà Nội ;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- TAND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Đỗ Minh Hoàng